

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XNK THÁI BÌNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XNK THÁI BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI BINH DUONG XNK INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1001273548

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 02 đường số 4, tổ 5, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0915.201.234

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá                                                                                                     | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 5.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                     | 4651        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                      | 4652        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)                                                                                | 8299        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                  | 7710        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 16. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4781        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(trừ đấu giá)                                                                                                             | 4789        |
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 20. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                     | 5022        |
| 21. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229(Chính) |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ TRUNG TUYẾN     | Việt Nam  | Số nhà 24, ngõ 5 đường Trần Thủ Độ, tổ 18, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | 150.000.000           | 1,000     | 034085019403                                                                                            |         |
| 2   | ĐÀO THỊ HỒNG DUYÊN | Việt Nam  | P2206 toà Vp6 khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 14.850.000.000        | 99,000    | 034184006034                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ TRUNG TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034085019403

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24, ngõ 5 đường Trần Thủ Độ, tổ 18, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 24, ngõ 5 đường Trần Thủ Độ, tổ 18, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Thái Bình